

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẮC NINH
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 129/2019/HSST
Ngày 14 tháng 6 năm 2019
“*Nguyễn Văn Q trộm cắp tài sản*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC NINH, TỈNH BẮC NINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- + *Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đỗ Thê Bình.
- + *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Văn Sâm, ông Đỗ Như Vũ.
- + *Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thu Hồng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.
- + *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Mai Anh chức vụ: Kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 6 năm 2019 tại trụ sở, Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 124/2019/HSST ngày 08 tháng 05 năm 2019, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 124/2019/QĐXXST- HS ngày 31/5/2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn Q - Sinh năm 1986.

- HKTT: Thôn C, xã Đ, huyện S, thành phố H
- Trình độ văn hóa: 05/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.
- Bố: Nguyễn Văn Thương- Sinh năm 1962; Mẹ: Lê Thị Hằng- Sinh năm 1963.
- Gia đình bị cáo có 04 anh em, bị cáo là thứ 2.
- Vợ: Đỗ Thị Sinh- Sinh năm 1987, bị cáo có 03 con, con lớn sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm 2008.
- Tiền án, tiền sự: Không
- Nhân thân: Tại bản án số: 24/2006/HSST, ngày 29/3/2006 của TAND Huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội phạt 12 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Ngày 13/02/2007 chấp hành xong hình phạt

Tại bản án số 115/2009/HSST ngày 04/9/2009 của TAND Huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội phạt 09 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Ngày 10/08/2010 chấp hành xong hình phạt. (đến trước ngày 17/01/2019 bị cáo đã chấp hành xong các quyết định khác của cả hai bản án).

- Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/01/2019, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh (có mặt).

*** Người bị hại:**

1. Ông Nguyễn Thế Việt- Sinh năm 1958.

Trú tại: đường Tạ Quang Bửu, khu Thị Chung, phường Kinh Bắc, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh (đã được triệu tập hợp lệ nhưng có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án tóm tắt như sau.

Khoảng 1 giờ 30 phút ngày 23/01/2019 tại đường Kinh Bắc 52, phường Kinh Bắc, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh, khi tuần tra kiểm soát địa bàn Công an phường Kinh Bắc, thành phố Bắc Ninh phát hiện 02 nam thanh niên đang điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, mang biển kiểm soát 98B2- 723.09 có biểu hiện nghi vấn, khi tiến hành dừng xe để kiểm tra thì 1 nam thanh niên bỏ chạy, còn 01 nam thanh niên bị giữ lại. Nam thanh niên bị giữ lại khai tên Nguyễn Văn Quyền, sinh năm 1986, HKTT: Thôn Cả, xã Đông Xuân, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội, tiến hành kiểm tra thu giữ: 01 kim cộng Lực, 01 vạm phá khóa, 01 dây xích, 03 rắc cắm xe mô tô và chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, mang biển kiểm soát 98B2- 723.09. Qua đấu tranh Quyền khai sử dụng các phương tiện, công cụ trên để đi trộm cắp tài sản. Tại Cơ quan điều tra Công an thành phố Bắc Ninh quyền khai nhận hành vi phạm tội cụ thể như sau:

Khoảng 0 giờ ngày 17/01/2019 Quyền và Lê Văn Dương, sinh năm 1992 là người cùng thôn rủ nhau xuống thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh để trộm cắp tài sản. Khi đi Dương chuẩn bị 3 rắc cắm điện, 01 kim cộng lực đưa cho Quyền cầm và điều khiển xe mô tô gắn biển kiểm soát 98B2- 723.09 (biển xe là biển giả) đèo Quyền đi thành phố Bắc Ninh. Đến khoảng 1 giờ 30 phút cùng ngày, khi đi đến trước cửa nhà ông Nguyễn Thế Việt, sinh năm 1958, ở tại đường Tạ Quang Bửu, phường Kinh Bắc, thành phố Bắc Ninh, phát hiện thấy cổng nhà ông Việt khóa, trong sân có dựng chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda SH, biển kiểm soát 99G1- 314.60 không có người trông giữ. Dương liền dừng xe lại, xuống xe rồi cầm theo kim cộng lực, sau đó dùng kim cộng lực cắt phá khóa cổng. Sau khi cắt phá được khóa cổng nhà ông Việt, Dương và quyền đi vào chỗ để chiếc xe mô tô Honda SH, thấy xe bị khóa cổ, cả hai cùng nhau tìm cách bẻ khóa cổ xe nhưng không thành nên phải đã dùng giải pháp kéo rê xe ra ngoài. Khi cả hai đang dịch chuyển xe ra khỏi vị trí để xe ban đầu được khoảng 1,5- 2m thì bị ông Việt phát hiện hô “*Trộm, trộm*”, thấy bị chủ tài sản phát hiện Quyền và Dương bỏ lại chiếc xe Honda SH rồi chạy ra xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave dựng ở bên ngoài lên xe, nổ máy đèo nhau tẩu thoát. Ngày 23/01/2019 Dương lại điều khiển xe mô tô Honda Wave,

biển kiểm soát 98B2- 723.09 chở Quyền sang thành phố Bắc Ninh mục đích để trộm cắp tài sản, khi đến địa bàn phường Kinh Bắc, thành phố Bắc Ninh thì bị Tổ công tác Công an phường Kinh Bắc giữ lại và thu giữ số vật chứng như đã nêu.

Về ông Nguyễn Thế Việt sau khi bị các đối tượng trộm cắp chiếc xe vào ngày 17/01/2019 không thành, ngày 18/01/2019 ông đến cơ quan Công an trình báo sự việc. Theo yêu cầu của cơ quan điều tra, ngày 23/01/2019 ông Việt tự nguyện giao nộp chiếc xe mô tô Honda SH 125i màu xanh đen, biển kiểm soát 99G1- 314.60 cho cơ quan công an để phục vụ điều tra. Ngày 23/01/2019 trên cơ sở quyết định trưng cầu định giá tài sản của Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Bắc Ninh, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Bắc Ninh có kết luận định giá số: 39/KL- HĐĐG kết luận: *Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda SH 125i, màu xanh đen, biển kiểm soát 99G1- 314.60 đã qua sử dụng giá trị 55.000.000đ.*

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho ông Việt chiếc xe mô tô, ông Việt nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường trách nhiệm dân sự

Với nội dung trên, tại Bản cáo trạng số: 83/CTr- VKS, ngày 08 tháng 5 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh truy tố Nguyễn Văn Q tội “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm c khoản 2 Điều 173 BLHS .

Tại phiên tòa Nguyễn Văn Q thừa nhận: Hành vi cùng Lê Văn Dương dùng kìm Cộng lực cắt phá khóa cổng nhà ông Việt ở tại: Đường Tạ Quang Bửu, phường Kinh Bắc, thành phố Bắc Ninh vào thời gian khoảng hơn 1 giờ ngày 17/01/2019 với mục đích lén lút chiếm đoạt chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda SH có giá trị 55.000.000đ thì bị chủ tài sản phát hiện, buộc bị cáo và đồng bọn phải bỏ lại tài sản chiếm đoạt tại sân của gia đình người bị hại để tẩu thoát là phạm tội. Viện kiểm sát truy tố bị cáo tội “*Trộm cắp tài sản*” là đúng. Song bị cáo không thừa nhận việc trước khi thực hiện hành vi tại nhà ông Việt vào sáng ngày 17/01/2019 giữa bị cáo và Lê Văn Dương có sự bàn bạc, thống nhất việc đi trộm cắp tài sản và khi đi Dương cũng không đưa cho bị cáo đồ vật gì, hôm đó bị cáo và Dương rủ nhau lên thành phố Bắc Ninh chơi không phải rủ nhau đi trộm cắp, khi qua nhà ông Việt thấy chủ tài sản thiếu cảnh giác bị cáo và Dương mới nảy sinh ý định và thực hiện hành vi chiếm đoạt.

Tại phiên tòa người bị hại là ông Việt vắng mặt nhưng có đơn đề nghị tòa án giải quyết vắng mặt theo quy định của pháp luật.

Cũng tại phiên tòa sau khi đánh giá tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”. Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 57 BLHS 2015: Xử phạt bị cáo từ 36 tháng đến 42 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 23/01/2019. Miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS. Tịch thu tiêu hủy 01 kìm cộng lực, 01 văm phá khóa, 01 dây xích và 03 rắc cấm xe mô tô.

Trong phần tranh luận bị cáo thừa nhận hành vi của bản thân là phạm tội và không có ý kiến tranh luận gì với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Khi được nói lời sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện ý kiến của kiểm sát viên, lời khai của bị cáo, lời khai của người bị hại và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

1. Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa, thống nhất với đơn trình báo, lời khai của người bị hại là ông Nguyễn Thế Việt về không gian, thời gian, địa điểm và tài sản mà bị cáo và đồng bọn trực tiếp chiếm đoạt, đồng thời phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản thực nghiệm điều tra, các vật chứng đã thu giữ... Đủ căn cứ khẳng định, khoảng hơn 1 giờ ngày 17/01/2019 lợi dụng tối trời, thời gian chủ tài sản là ông Nguyễn Thế Việt và các thành viên gia đình ngủ say, tài sản là chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda SH 125i đã qua sử dụng để ở sân không có người trông giữ, Nguyễn Văn Q và đồng bọn đã có hành vi cắt phá khóa cổng đột nhập vào trong rồi lén lút chiếm đoạt chiếc xe mô tô Honda SH 125i có giá trị vào thời điểm chiếm đoạt 55.000.000đ, khi bị cáo và đồng bọn đang dịch chuyển tài sản ra khỏi vị trí ban đầu được 1,5- 2m thì bị chủ tài sản phát hiện, hiện hô hoán, buộc bị cáo và đồng bọn phải bỏ lại tài sản trong phạm vi nhà ở của gia đình người bị hại và bỏ chạy. Hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản là chiếc xe mô tô Honda SH 125i đã qua sử dụng có giá trị 55.000.000đ của bị cáo là phạm tội. Viện kiểm sát thành phố Bắc Ninh truy tố bị cáo tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự là đúng tội, đúng người, đúng pháp luật.

Hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản do bị cáo và đồng bọn thực hiện là rất nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội, gây hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân. Xét nhân thân của bị cáo thấy, bị cáo là đối tượng có nhân thân xấu, năm 2006 và năm 2009 bị Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội kết án và xử phạt tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, sau khi chấp hành xong hình phạt tù và các quyết định khác của các bản án, bị cáo không lấy đây làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện làm người lương thiện có ích cho xã hội. Với ý thức coi thường pháp luật, coi thường các chuẩn mực của đời sống xã hội, tham lam, tư lợi bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Do các lần bị đưa ra xét xử và áp dụng hình phạt của các bản án như đã nêu theo quy định của pháp luật đã được đương nhiên xóa án tích nên lần phạm tội này của bị cáo không bị coi là “*Tái phạm*” hay “*Tái phạm nguy hiểm*”, song quá trình thực hiện tội phạm của bị cáo và đồng bọn thể hiện sự liều lĩnh, có dự mưu, mang tính nguy hiểm cao cho xã hội, đồng thời thái độ khai báo của bị cáo tại phiên tòa có lúc, có việc còn quanh co, thiếu thành khẩn, vì vậy với bị cáo thấy cần phải có một mức hình phạt nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong một thời gian nhất định mới đảm bảo giáo dục riêng, răn đe và phòng ngừa chung.

2. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt thấy: Bị cáo tham gia tội phạm với vai trò là người thực hành; Sau khi được hội đồng xét xử phân tích, giải thích bị cáo đã nhận thức được tội lỗi và có thái độ ân hận với hành vi phạm tội của bản thân; Tài sản do bị cáo chiếm đoạt chưa thực hiện được đến cùng. Đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS nên cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt. Mặt khác xét tính chất hành vi của bị cáo khi cùng đồng bọn lén lút chiếm đoạt chiếc xe mô tô của ông Việt thì thấy, khi bị cáo và đồng bọn phá khóa lén lút vào trong sân nhà ông Việt nhằm chiếm đoạt chiếc xe mô tô, bị cáo và đồng bọn mới dịch chuyển chiếc xe ra khỏi vị trí để xe ban đầu được khoảng 1,5-2m (chưa đưa ra khỏi phạm vi nhà và đất ở của gia đình ông Việt) thì bị ông Việt phát hiện hô hoán, buộc bị cáo và đồng bọn phải bỏ lại tài sản mà không thực hiện được đến cùng mục đích chiếm đoạt. Như vậy tội phạm do bị cáo và đồng bọn thực hiện đã hoàn thành về hành vi, nhưng chưa đạt về hậu quả, nên khi quyết định hình phạt cần áp dụng nguyên tắc xử lý đối với trường hợp phạm tội chưa đạt quy định tại Điều 57 của BLHS.

Ngoài hình phạt chính là hình phạt tù, với bị cáo lẽ ra cần áp dụng thêm hình phạt bổ sung là hình phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của BLHS. Song thấy bị cáo không có tài sản, việc làm và thu nhập không ổn định nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

3. *Về trách nhiệm dân sự*: Tài sản do bị cáo và đồng bọn lén lút chiếm đoạt là chiếc xe mô tô Honda SH, mang biển kiểm soát 99G1- 314.60 đã được thu hồi và trả lại cho chủ tài sản, ông Nguyễn Thế Việt là chủ tài sản đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường trách nhiệm dân sự nên không đặt ra giải quyết.

4. *Về tang vật của vụ án*: Khi kiểm tra bắt giữ đối tượng lực lượng công an đã thu giữ 01 kìm còng lực, 03 rắc cấm xe mô tô, 01 dây xích, 01 vạm phá khóa. Quá trình điều tra chứng minh các đồ vật trên được bị cáo và đồng bọn sử dụng làm công cụ để trộm cắp tài sản và không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Liên quan trong vụ án theo bị cáo khai: Cùng tham gia thực hiện phạm tội còn có Lê Văn Dương, sinh năm 1992 là người trú cùng thôn với bị cáo. Tuy nhiên sau khi tội phạm bị phát hiện Dương đã bỏ trốn, Cơ quan điều tra đã tách hành vi của Dương để tiếp tục điều tra xử lý theo quy định, xét thấy là phù hợp.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu biển kiểm soát 98B2- 723.09, như bị báo khai là xe của Lê Văn Dương, hiện Dương hiện đang bỏ trốn chưa bắt được nên với chiếc xe này sẽ tiếp tục tạm giữ để chờ xử lý sau.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Về tố tụng: Tại phiên tòa, tòa án đã triệu tập hợp lệ người bị hại là ông Nguyễn Thế Việt, song ông Việt có ý kiến đề nghị tòa án xét xử vắng mặt. Xét quá trình tố tụng ông Việt đã có lời khai đầy đủ rõ ràng, tài sản bị cáo có ý định chiếm đoạt được thu hồi trả lại cho người bị hại và người bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường trách nhiệm dân sự, việc vắng mặt của ông Việt không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Q phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” (chưa đạt).

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 47, Điều 57 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106, 135, 136, 292, 299, 326, 327, 329, 331, 332, 333 BLTTHS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Xử phạt: Nguyễn Văn Quyền: 36 (ba sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 23/01/2019. Quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

- Về TNDS: Người bị hại không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

- Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 kim cộng lực, 01 văm phá khóa, 01 dây xích và 03 rắc cấm xe máy.

- Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí HSST.

Bị cáo mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được kết quả bản án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Ninh
- VKSND Thành phố Bắc Ninh;
- THADS thành phố Bắc Ninh;
- Công an thành phố Bắc Ninh;
- Bị cáo; người bị hại;
- Lưu HS, VP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà

Đỗ Thế Bình